TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-ST
Ngày: 09-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài
2. Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỉ - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 258/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Công ty Cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường C, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc T1 – chức vụ: Phó giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Phước T2, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp), chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Công ty Cổ phần M. *Ông T2 có mặt.*

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1); địa chỉ trụ sở: Tòa VPBank Tower, số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa VPBank Tower, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T3 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền B – Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Nhật B, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là Thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk), chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1). *Ông B có mặt.*

- *Bị đơn:*

+ Bà Lâm Thị Bích P, sinh năm 1976;

+ Ông Phạm Văn Út E, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: số C ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số C ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long). *Bà P và ông Út E vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình tố tụng các nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M trình bày:

Theo (các) hợp đồng cho vay ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E thì bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1), cụ thể theo (các) Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2311010738870 ký ngày 23/11/2023, số tiền cho vay 3.310.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung kinh doanh nuôi tôm công nghệ cao, thời hạn cho vay 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 10,49%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

- Hợp đồng thẻ tín dụng với hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620717, số vào sổ cấp GCN: CS 13673 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Lâm Thị Bích P.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620716, số vào sổ cấp GCN CS 13672 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Lâm Thị Bích P.

Việc thế chấp các thửa đất nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, các thửa đất trên do bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E canh tác sử dụng, không có ai đang sinh sống trên các thửa đất trên. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất đã đăng ký giao dịch bảo đảm là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12 và thửa đất số 10, tờ bản đồ số 13 đất cùng tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) từ ngày 05/11/2024 nên toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và

phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo các thỏa thuận mà bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã ký kết.

Ngày 28/3/2025, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) đã đồng ý bán và Công ty Cổ phần M đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay) và hợp đồng thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E, cụ thể như sau: Công ty cổ phần M mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2311010738870 ký ngày 23/11/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên. Do đó, nay Công ty Cổ phần M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) phát sinh từ các hợp đồng nêu trên và các biện pháp bảo đảm tài sản cho vay kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tài sản theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ phần M.

Tính đến ngày 25/4/2025, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E còn nợ các khoản như sau:

- Nợ Công ty Cổ phần M tổng cộng là 3.613.182.548 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 3.221.787.819 đồng, nợ lãi 391.394.729 đồng.

- Nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng cộng là 183.479.503 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 165.500.000 đồng, nợ lãi 17.979.503 đồng.

Quá trình xử lý khoản vay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M, tuy nhiên bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E không thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Công ty Cổ phần M đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 127.071.995 đồng (trong đó gồm nợ gốc là 77.287.822 đồng và nợ lãi là 49.784.173 đồng) là khoản vay theo hợp đồng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E. Lý do rút một phần yêu cầu khởi kiện là để cũng cố thêm tài liệu, chứng cứ đối với khoản vay này.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết như sau:

- Buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 3.669.590.056 đồng, gồm: nợ gốc là 3.309.999.997 đồng, nợ lãi là 359.590.059 đồng, trong đó nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M cụ thể như sau:

+ Buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 3.486.110.553 đồng, gồm nợ gốc là 3.144.499.997 đồng, nợ lãi là 341.610.556 đồng.

+ Buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 183.479.503 đồng, trong đó nợ gốc là 165.500.000 đồng, nợ lãi là 17.979.503 đồng.

Đồng thời, buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp theo tính kể từ ngày 26/4/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số LN231101073870 ngày 23/11/2023, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Ú Em thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1). Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp gồm các tài sản theo hợp đồng thế chấp số LN2311010738870 ngày 23/11/2023, đối với các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620717, số vào sổ cấp GCN: CS 13673 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Lâm Thị Bích P.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620716, số vào sổ cấp GCN CS 13672 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Lâm Thị Bích P.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mãi không đủ để trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) thì bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Ú Em vắng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn

cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa bà Lâm Thị Bích P, ông Phạm Văn Út E với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) nên vụ án có quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nơi cư trú tại số C ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số C ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025) vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2311010738870 ngày 23/11/2023; hợp đồng thế chấp số LN2311010738870 ngày 23/11/2023; khế ước nhận nợ ngày 23/11/2023 đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E, quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Cổ phần M đề nghị xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 127.071.995 đồng (trong đó gồm nợ gốc là 77.287.822 đồng và nợ lãi là 49.784.173 đồng) là khoản vay theo hợp đồng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E. Xét việc nguyên đơn Công ty Cổ phần M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn Công ty Cổ phần M.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết: Buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 3.669.590.056 đồng, gồm: nợ gốc là 3.309.999.997 đồng, nợ lãi là 359.590.059 đồng, trong đó nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Lâm Thị Bích P và

ông Phạm Văn Út E cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M cụ thể như sau: Số tiền bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M là 3.486.110.553 đồng, gồm nợ gốc là 3.144.499.997 đồng, nợ lãi là 341.610.556 đồng; số tiền bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) là 183.479.503 đồng, trong đó nợ gốc là: 165.500.000 đồng, nợ lãi là: 17.979.503 đồng. Buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp theo tính kể từ ngày 26/4/2025 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số LN231101073870 ngày 23/11/2023, khế ước nhận nợ ngày 23/11/2023 và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Ú Em thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1). Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2311010738870 ngày 23/11/2023; hợp đồng thế chấp số LN2311010738870 ngày 23/11/2023; khế ước nhận nợ ngày 23/11/2023; bảng chiết tính lãi tiền vay quá hạn; bản sao Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-MARS; bản sao Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-MARS; bản sao Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-MARS ngày 18/3/2025; bản sao Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-MARS ngày 18/3/2025; bản sao phụ lục 1 Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-MARS; bản sao phụ lục 1 Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-MARS. Thấy rằng, hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E cùng với hợp đồng mua bán nợ, hợp đồng chuyển nhượng khoản vay được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với Công ty Cổ phần M xét về hình thức và nội dung của các hợp đồng trên là phù hợp theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng, các hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện có hiệu lực thi hành đối với các bên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các nội dung đã giao kết làm cơ sở để giải quyết vụ án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) xác định sau khi được giải ngân tiền vay, đến kỳ trả nợ lãi vào ngày 05/11/2024, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E không trả tiền theo thoả thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E không đến Toà án tham gia tố tụng, không gửi văn bản nêu ý kiến hay cung cấp

tài liệu, chứng cứ cho Toà án xem xét. Do đó, các tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đưa ra là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng số tiền vay gốc và lãi như yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn. Thấy rằng, Ngân hàng cùng với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã thỏa thuận thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán cho khoản vay đối với tài sản là thửa đất số 10, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620717, số vào sổ cấp GCN: CS 13673 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Lâm Thị Bích P và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620716, số vào sổ cấp GCN CS 13672 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Lâm Thị Bích P. Ngân hàng cùng với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E đã ký kết hợp đồng thế chấp số LN2311010738870 ngày 23/11/2023, hợp đồng này được chứng thực tại Văn phòng C và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ). Việc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E thế chấp tài sản để đảm bảo việc trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

Như vậy, trong trường hợp bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 10, tờ bản đồ số 13 và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12, đất cùng tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E phải liên đới nộp án phí

dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 217, 227, 228, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M đối với số tiền 127.071.995 đồng (trong đó gồm nợ gốc là 77.287.822 đồng và nợ lãi là 49.784.173 đồng) là khoản vay theo hợp đồng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M đối với bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E.

Buộc Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 3.486.110.553 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 3.144.499.997 đồng, nợ lãi là 341.610.556 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) đối với bị đơn bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E.

Buộc Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 183.479.503 đồng, trong đó nợ gốc là 165.500.000 đồng, nợ lãi là 17.979.503 đồng.

4. Buộc bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ trả tiền lãi tiếp theo tính kể từ ngày 26/4/2025 cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số LN231101073870 ngày 23/11/2023, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Ú Em thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

5. Trường hợp, bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp gồm các tài sản theo hợp đồng thế chấp số LN2311010738870 ngày 23/11/2023 đối với các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại địa chỉ thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620717, số vào sổ cấp GCN: CS 13673 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý biến động sang tên cho bà Lâm Thị Bích P ngày 30/5/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại địa chỉ thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 620716, số vào sổ cấp GCN: CS13672 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2021, được cập nhật chỉnh lý biến động sang tên cho bà Lâm Thị Bích P ngày 30/5/2023.

6. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mãi không đủ trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) thì bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V (V1).

7. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

7.1. Bà Lâm Thị Bích P và ông Phạm Văn Út E có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 105.391.801 đồng.

7.2. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 52.132.000 đồng theo biên lai thu số 0012343 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long) cho Công ty Cổ phần M.

7.3. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.578.000 đồng theo biên lai thu số 0012344 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Văn Tú